REVIEW THI LÝ THUYẾT UNG BƯỚU ĐỢT 2

Đề gồm 100 câu thi trong 75p gồm lý thuyết 14 bài ung bướu+bài tầm soát+chẩn đoán+sự di căn

Đề

1. 1 đơn vị rượu của WHO là
2. 1 lon bia gì đó
3. 50 ml rượu whisky
4. 100 ml rượu vang
5. 1 lon bia gì đó
6. Giai đoạn khó nhất trong sự di căn
7. Xâm lấn vào mạch máu
8. Di chuyẻn trong mạch máu
9. Sống sót ở cơ quan di căn xa
10. …
11. . Các tế bào bướu thường tập trung nhiều nhất ở đâu?

a. Mao mạch

b. Tiểu tĩnh mạch

c. Tiểu động mạch

d. ….

1. Khuyến cáo phòng ngừa ung thư, loại trừ:

a. Ăn ít nhất 500g rau xanh mỗi ngày và ít nhất 5 loại rau.

b. Duy trì tập luyện thể thao với cường độ trung bình ít nhất 30 mỗi ngày.

c. Sử dụng kem chống năng với chỉ số SFP > 30.

d. Lượng muối sử dụng hàng ngày < 5mg? gam

1. Phụ nữ 42 tuổi, nên được tầm soát gì?

a. UT vú, CTC

b. UT vú, đại trực tràng, CTC

c. UT vú, đại trực tràng, CTC, dạ dày…

d….

1. Độ tuổi thường gặp của UT buồng trứng
2. 50-55
3. 55-60
4. 60-65
5. 65-70
6. Hạch nào không phải hạch vùng của UT buồng trứng?

a. Hạch cạnh động mạch chủ bụng

b. Hạch chậu trong

c. Hạch chậu ngoài

d. Hạch bẹn

1. Mục tiêu quan trọng nhất của việc tầm soát UT
2. Phát hiện tổn thương tiên ung để điều trị
3. Phát hiện sớm ut
4. Giảm số ca mắc bệnh
5. Giảm tử suất
6. Bà X có mẹ bị UT vú, cô tuân theo lịch tầm soát UT vú, hỏi dự phòng bậc mấy
7. Bậc 1
8. Bậc 2
9. Bậc 3
10. Bậc 4
11. Ông X đi khám được làm PSA : cao, siêu âm, sinh thiết TLT ra carcinom tuyến, đay là ví dụ về dự phòng bậc mấy
12. Bậc 1
13. Bậc 2
14. Bậc 3
15. Không phải ví dụ dự phòng
16. yp TNM là chỉ phân loại sau khi
17. phẫu thuật
18. giải phẫu bnehe
19. hóa trị tân hỗ trợ
20. …
21. Nhuộm Pan-keratin + với
22. Carcinom
23. Melenom
24. Saccom
25. ….
26. Nam 60t htl 30 goi.năm hiện còn hút, bn thuộc nhôm nguy cơ nào theo NCCN
27. Rất cao
28. Cao
29. Tb
30. Thấp
31. Bn nào cần được tầm soát mỗi
32. 12 tháng
33. 6 thang
34. 2 năm
35. 5 năm
36. Hlt có liên quan mạnh đến ut phôi không biết
37. 20 gói.nam
38. 30 gói nam
39. 40
40. 10
41. UT PKTN chiếm tỷ lệ bao nhiêu? 80-85
42. Triệu chứng thường gặp của UT phổi? Ho ho máu
43. Tầm soát ung thư dạ dày
44. Cho người từ 40 t
45. Pt là nội soi tiêu hóa trên
46. Phương tiện là chụp tq-dd-tt có cản quang
47. B+c đung
48. Tâm soát ung thư đại trực tràng, câu sai
49. Nội soi khung đại tràng mõi 5 năm
50. Tìm máu ẩn trong phân mỗi năm
51. Làm giảm tử suất
52. …
53. Ung thư vòm hầu câu không biết
54. Tấng suất càng tăng do thay đổi lối sông
55. K liên quan EBV
56. Phương pháp điều trị chinh là xạ trị
57. Nữ gặp nhiều hơn nam
58. Hạch nào sau đây không phải hạch vùng của UT Tuyến tiền liệt?

a. Hạch bẹn

B. Hạch chậu trong

c. Hạch chậu ngoài

d. Hạch bịt

1. Yếu tố nào sau đây là YTNC của UT nội mạc tử cung và UT CTC? Không biết

a. Có kinh sớm

b. Mãn kinh sớm

c. Sinh nhiều con

d. Dùng thuốc tránh thai nội tiết.

1. Yếu tố nào sau đây là yếu tố làm giảm UT buồng trứng?

a. Có kinh sớm < 15 tuổi

b. Mãn kinh trễ sau 52 tuổi

c. Sinh đẻ nhiều

d. Liệu pháp nội tiết sau mãn kinh

1. Bệnh nhân nam, psa: 14, sinh thiết gleason 3+4, ct: u xâm lấn túi tinh hỏi tiêu chẩn vàng chẩn đoan
2. Sinh thiết
3. Lâm sang
4. Ct xâm lấn
5. Psa
6. Với gleason trên thì nhôm nào
7. 2
8. 3
9. 4
10. 5
11. Nguy cơ nào
12. Thấp
13. Trung binh
14. Cao
15. Rất cao
16. Cho cái CT u ở giữa phổi trai, hỏi phương pháp sinh thiết
17. Xuyên kim qua da dưới sa
18. Nội soi phế quản
19. Sinh theiets mở
20. Nội soi trung thất
21. Bệnh nhân khám có lâm sàng hội chứng đông đặc 1/3 phổi phải nghĩ u, lâm sang ho ra máu, htl, hỏi phương pháp nào nên tiếp cận suy nghi đàu tiên để tiếp cận bướu
22. Sinh thiết xuyên thanh
23. Nọi soi phế quản
24. Ct+ sinh thiết qua phế quản
25. …
26. Tiêu chuẩn chẩn đoán UT gan theo bộ Y Tế VN là gì?CT HAY MRI+AFP
27. Loại UT nào sau đây chẩn đoán xác định không cần giải phẫu bệnh?

a. UT gan

b. UT TTL

….

1. Bệnh nhân có AFP>400, ct u xâm lấn tinh mạhc gan, nằm trong phân thùy 7, ecog 0, child A hỏi tiêu chuẩn chẩn đóa UT gan trên bn,
2. Bệnh nhân thuọc nhôm nào theo phân loại gì đó
3. 0
4. A
5. B
6. C
7. Phương pháp điều ttij
8. Mổ
9. Háo trị
10. Thuyên tách mạch
11. Xạ trị
12. Số hạch cần sinh thiết khi phẫu thuật ut đạ dày
13. 15
14. 13
15. 14
16. 16
17. Sô hạch cần sinh thiết trong UT ĐTT
18. 12
19. 13
20. 14
21. 15
22. UT trực tràng xâm lấn mô mỡ quanh trực tràng xếp loại T mấy? T3
23. Khối sùi cách rìa hậu môn 5 cm, có GPB: carcinom tuyến, chẩn đoán UT gì? không rõ

a. UT trực tràng thấp

b. UT trực tràng giữa

c. UT trực tràng cao

d…..

1. UT dạ dày xâm lấn cơ, chưa di xăn xa, hạch 2/16 phân loại
2. T2n1m0
3. T3n1m0
4. T2n2mo
5. T4n2m0
6. Bệnh nhân trên được điều trị như thế nào?

a. Phẫu thuật

b. Hóa trị

c. Xạ trị

d. Nhắm trúng đích Her2+

1. Bệnh nhân sau khi được điều trị như trên, tái khám sau 2 tuần, sinh hiệu ổn, bước tiếp theo làm gì?

a. Theo dõi

b. Hóa trị

c. Xạ trị

d. Hóa xạ trị đồng thời

1. Bệnh nhân loét miêng 3 tuàn, ở ổ loét có răng sâu, nên
2. Sinh thiết loét
3. Ct
4. Chuyển bs nha khoa, hện tái khám
5. Điều trị kháng sinh
6. Bệnh nhân trên đã làm theo nhưung k khỏi,sẽ làm gì
7. Sinh thiết trọn
8. Tiếp tục kháng sinh
9. Chụp CT
10. …
11. Ut bờ lưỡi thường
12. Xâm lán cơ lưỡi
13. Di căn xương
14. Di căn bạch hạch
15. Di căn phổi
16. Bệnh nhân khàn tiếng lâu, nguyên nhân nghi nhiều
17. Ut thanh quản
18. Ut vòm hầu
19. Ut lưỡi
20. Ut tuyến giáp
21. Bn thấy 1 khổi ở cổ cạnh khí quản, bạn sẽ làm gì đầu
22. Cho bn nuốt xem liên quan đến khí quản
23. Khám hạch cổ di can
24. Siêu âm cổ
25. Fna
26. Bệnh nhan nữ, tầm soát ut vú, khám ls k thấy bát thường, nhũ ành có cá nang thông dến đầu núm, birads 4a, fna ra viêm vú dạng nhú, sẽ làm
27. Theo dõi
28. Sinh thiết lại
29. MRI vú
30. Sinh thiết áp lực
31. Chuản đoán ut vú
32. Giải phẫu bệnh là quân trọng nhất
33. Tương thích giữa các test châunr đoan quan trọng nhất
34. Khám lâm sang quan trọng nhất
35. …
36. Nhóm hạch thường di căn nhất trong UT vu
37. Nách 1
38. Nách 2
39. Roter
40. Vú trong

43. Một phụ nữ UT vú, có GPB: Carcinom tuyến, grad 2, phân nhóm Luminal B, Her2+, muốn bảo tồn vú, thực hiện hóa trị. Bệnh nhân này nên được làm xét nghiệm gì tiếp theo?

a. Sinh thiết lõi kim

B. MRI vú

c. CT scan ngực

d. Xạ hình xương

1. Nguy cơ UT vú suốt đời? Không biết

a. 5%

b. 12%

c. 40%

d. 20%

1. Triệu chứng thường gập nhất củ ut ctc
2. Xuất huêts
3. Ra dịch
4. Khôi ở bụng
5. Dò bq-ad
6. Ut nội mạc tc thường khu trú do
7. Cơ tử cung dày
8. Thường xâm lấn xuống ctc và âm đạo
9. …
10. ….
11. UT CTC ít xâm lấn cơ quan nào sau đây?

a. Túi cùng âm đạo

b. Thân tử cung

c. Chu cung

d. Trực tràng.

1. Nguyên nhân gây thận ứ nước trong UT CTC?

a. Di căn hạch chậu chèn ép niệu quản

b. Xâm lấn chu cung, vách chậu siết chặt niệu quản

c. Tắc mạch ?

d….

1. Dạng mô học thường gặp nhất cảu ut nội mạc tử cung
2. Carcinom tuyén dạng nội mạc biệt hóa cao
3. …………………………………………………………… tb
4. ……………………………………………………….thấp
5. Gai
6. Thế nào được xem là tổn thương tiền UT của UT CTC?
7. Bn nữ, 57 tuỏi bị xuất huyết âm đạo, khám phụ k thấty bât thường, nên làm đầu tiên
8. Siêu âm bụng
9. Đong máu
10. Mri
11. Nạo sinh thiết long tử cung
12. Bnejeh nhân ut dạ dày, nôn ói nhiều, thể trạng suy kệt, có di can xa, diềud trị
13. Phẫu trị
14. Hóa trị
15. Xạ trị
16. Her 2+
17. Ut thường di căn não nhất
18. Luminal a
19. Lu b
20. Tam âm hay her 2+
21. Như nhau
22. Cls nào đanh giá tốt nhất xâm lấn trong ut ctc
23. Ct
24. Mri
25. Pet
26. Siêu âm
27. Diễn tiến tự nhiên ut ctc
28. Xâm lấn chu xhung siết niẹt quản là gây tử vong nhiều nhất
29. Xâm lấn bàng quang gây vô niệu
30. Ít xâm lấn
31. ..
32. Phát biểu đung vè ut gan
33. Thường đi kèm xơ gan
34. Thường di căn ống tiêu hóa
35. ….
36. ….
37. Bn ut dạ dày có di căn gan phổi hạch thượn đòn trái, trinh tự hợp lý
38. Gan-> phổi->hạch thường đòn trai
39. Gan->hạch thượng đòn t->phổi
40. Hạch thượng đòn trai->gan->phổi
41. Phổi->gan->hạch thượng đòn
42. Ut phổi k tb nhỏ chiếm
43. 80-85
44. 85-90
45. 90-95
46. 70-75
47. Tỉ lệ sóng sau 5 năm của ut phổi giai đoạn 4
48. 40
49. 30
50. 20
51. <10